TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH ĐỒNG NAI** **----------**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** **----------**
Số: 1175/2017/QĐST–HNGĐ	*B, ngày 27 tháng 10 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 2006/2017/TLST/HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2017, giữa;

Nguyên đơn: bà Nguyễn Thị Thúy N, sinh năm 1992

Địa chỉ: 106M, khu phố 11, phường T, thành phố B, Đồng Nai

Bị đơn: ông Lê Mai Q, sinh năm 1990

Địa chỉ: 106M, khu phố 11, phường T, thành phố B, Đồng Nai

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84, 110 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 10 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 10 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

+ **Nguyên đơn:** bà Nguyễn Thị Thúy N, sinh năm 1992

Địa chỉ: 106M, khu phố 11, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai

+ **Bị đơn:** ông Lê Mai Q, sinh năm 1990

Địa chỉ: 106M, khu phố 11, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị Thúy N và ông Lê Mai Q thuận tình ly hôn.

- Về con chung: giao cháu Lê Bảo V, sinh ngày 06/12/2015 cho bà Nguyễn Thị Thúy N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Ông Lê Mai Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000 đồng *(Hai triệu đồng)/*01 tháng, kể từ tháng 11/2017 cho tới khi cháu V đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thực hiện cấp dưỡng số tiền nêu trên thì phải chịu lãi suất chậm trả theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với số tiền chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Vì không trực tiếp nuôi con nên ông Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con khi cần thiết các bên được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có

- Về án phí HNGĐ: bà Nguyễn Thị Thúy N và ông Lê Mai Q phải nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí LHST nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* mà bà N, ông Q đã nộp tại biên lai thu tiền số 002462 ngày 13/9/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, bà N, ông Q đã nộp đủ án phí LHST.

Ông Lê Mai Q phải nộp thêm 150.000 đồng *(một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí DSST cho phần cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014.

Thẩm phán

Nơi nhận:
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Đương sự;
- VKSND TP B;
- UBND phường T
(Số 152/2015)
- TAT, VP.
- THADS TP. B

Lê Thị Ký